

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2020
V/v Ly hôn, con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Ông Hà Đình Sở

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT: Xóm Ch, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã H L, huyện Đ B, tỉnh Hòa Bình

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị Lan Hương - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đặng Văn Th**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm Ch, xã Y S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị L, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Khoảng năm 2004 - 2005 chị có quen biết anh Đặng Văn Th khi đó anh Th đi làm ăn trên Hòa Bình, hai người chung sống với

nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới truyền thống của dân tộc mình. Sau đó chị L về xã Y S, huyện Th S làm ăn sinh sống với anh Th. Đến năm 2011 chị L và anh Th mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Vây Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là nơi ĐKNKTT của chị L trước đó. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Th hay đi uống rượu say về đánh đập chị L, vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa chị L làm đơn xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Đặng Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Ng - Sinh ngày 12/6/2005, cháu Ng đang ở cùng chị L và bà ngoại. Nay ly hôn chị L xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị L làm thuê ở địa phương thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đặng Thị L khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Đặng Văn Th, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th đều vắng mặt, để đảm bảo khách quan, công bằng, Tòa án đã liên hệ với chính quyền địa phương đến tại nhà ở anh Đặng Văn Th tại xóm Chen, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của anh Th. Theo thông tin tại địa phương thì anh Th không sử dụng điện thoại và không có phương tiện đi lại, hàng ngày anh thường vào rừng hái măng đến tối mới về nhà nên vào ngày 29/7/2020 Tòa án cùng đại diện chính quyền địa phương có liên hệ gặp được anh Th tại nhà ở. Sau khi được nghe cán bộ Tòa án và chính quyền địa phương giải thích, phổ biến quyền và nghĩa vụ thì anh Th từ chối viết bản tự khai, không cung cấp lời khai, không nhận văn bản tố tụng, anh Th chỉ khẳng định: “Nó (chị L) nộp đơn thì tự đi mà làm” sau đó anh Th không hợp tác làm việc và bỏ đi.

Tòa án tiếp tục tiến hành lấy lời khai của anh Đặng Văn Th là anh trai ruột của anh Đặng Văn Th đồng thời là trưởng khu hành chính xóm Chen, anh Th cho biết: Anh Đặng Văn Th có đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xóm Chen, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hàng ngày anh thường vào rừng hái măng đến tối mới về nhà nên ban ngày đến hầu như không gặp được anh Th. Anh Th có quen biết tìm hiểu và chung sống với chị Đặng Thị L - Sinh năm 1983 có địa chỉ ở huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và có 01 con chung là cháu Đặng Thị Ng - Sinh ngày 12/6/2005 nhưng đến năm 2011 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường nảy sinh cãi vã, xung đột, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị L đã về nhà mẹ đẻ từ lâu không ai quan tâm đến nhau nữa. Khi chị L làm đơn xin ly hôn,

khu hành chính mà trực tiếp là anh Th có giải thích, tổng đạt các văn bản của Tòa án cho anh Th, anh Th có nhận, có đọc nhưng không ký xác nhận và có trình bày quan điểm chị L làm đơn xin ly hôn thì chị L tự giải quyết anh Th không có yêu cầu gì và không có ý kiến gì khác.

Quá trình xác minh tại địa phương ông Đặng Văn H là bí thư chi bộ cũng cung cấp những thông tin phù hợp với lời trình bày của ông Đặng Văn Th.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Th. Về con chung: giao cháu Ng cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu Ng thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lân, xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Đặng Văn Th; Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Thị Ng cho đến khi cháu thành niên, chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Đặng Văn Th, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị L và anh Th là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Đặng Văn Th có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Trên cơ sở lời khai của chị L, lời trình bày của anh trai ruột anh Th là anh Đặng Văn Th và kết quả xác minh tại xóm Chen, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn xác định được sau khi kết hôn chị Lân và anh Th chung sống không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, do kinh tế khó khăn, anh Th có đánh đập chị L. Vợ chồng đã ly thân với nhau một

thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị L khẳng định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Về phía bị đơn anh Đặng Văn Th quá trình Tòa án giải quyết vụ án có biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng anh Th không đến Tòa án. Thậm chí khi Tòa án và chính quyền địa phương có đến tại nhà ở để lấy lời khai nhưng anh Th cũng không hợp tác. anh Th chỉ khẳng định: “Nó (chị L) nộp đơn thì tự đi mà làm” sau đó anh Th không hợp tác làm việc và bỏ đi.

Như vậy có thể thấy thực tế đời sống chung vợ chồng giữa chị L và anh Th thực tế không tồn tại, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục, anh Th cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì có thể thấy anh Th không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh Th có 01 con chung là Đặng Thị Ng - Sinh ngày 12/6/2005, hiện nay cháu Ng đang ở cùng chị L và bà ngoại. Khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung, anh Th không trình bày quan điểm gì. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần giao con chung là cháu Ng cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ chung; tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị L và anh Th đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Thị Ng - Sinh ngày 12/6/2005 đến

khi cháu Nga thành niên. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0003166 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Vầy Nưa, Đà Bắc, Hòa Bình
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải